

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội
tỉnh An Giang năm 2026

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP năm 2026 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh An Giang về phương hướng, nhiệm vụ chính trị năm 2026;

Căn cứ Chương trình hành động số 06-CTr/TU ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2025-2030;

Căn cứ Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh An Giang thực hiện Kết luận số 199-KL/TW ngày 10 tháng 10 năm 2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về kinh tế - xã hội năm 2025-2026;

Căn cứ Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh An Giang năm 2026;

Căn cứ Kế hoạch số 14/KH-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về phát triển kinh tế - xã hội năm 2026;

Căn cứ Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về kịch bản tăng trưởng kinh tế năm 2026;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 36/TTr-STC ngày 15 tháng 01 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao 438 nhiệm vụ và chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 cho 31 sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp tỉnh và 102 nhóm nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu tổ chức thực hiện (*Phụ lục I, II, III, IV đính kèm*).

Điều 2. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu.

1. Giám đốc (Thủ trưởng) các sở, ban, ngành tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu có trách nhiệm tổ chức thực hiện, xây dựng kế hoạch, chương trình công tác chi tiết của sở, ban, ngành và địa phương, trong đó tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm để phân công, chỉ đạo, điều hành kiên quyết, đạt hiệu quả cao với phương châm “*Kỷ cương trách nhiệm; chủ động kịp thời; đổi mới sáng tạo; tăng tốc đột phá*” và tinh thần “*06 rõ: rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền*” và chịu trách nhiệm toàn diện trước Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị và địa phương có liên quan trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

2. Các sở, ban, ngành tỉnh nêu cao tinh thần trách nhiệm, chủ động, sáng tạo, quyết tâm cao, hành động quyết liệt, chú trọng công tác phối hợp trong tổ chức, hoàn thành nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 và 100% công việc được giao đúng hạn. Các sở, ban, ngành tỉnh được giao chủ trì thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ có trách nhiệm cụ thể hóa chỉ tiêu của tỉnh, nhiệm vụ cụ thể của ngành mình và xây dựng kế hoạch, kịch bản chi tiết để tổ chức thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao theo đúng tinh thần “06 rõ”, xác định cụ thể nhiệm vụ, giải pháp, tiến độ từng quý và phân công rõ trách nhiệm đến từng cấp trong đơn vị.

3. Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, tổ chức triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp nhằm thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội đã được Ủy ban nhân dân tỉnh giao, phân đầu tốc độ tăng trưởng các ngành, lĩnh vực kinh tế đạt từ 11% trở lên. Căn cứ tình hình thực tế của địa phương, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 và Kịch bản tăng trưởng kinh tế năm 2026 (cụ thể từng quý), trong đó đề ra chỉ tiêu thực hiện cụ thể để các cơ quan, đơn vị trên địa bàn triển khai thực hiện theo đúng tinh thần “06 rõ”. Đồng thời, quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc, đảm bảo chất lượng, hiệu quả các chủ trương, định hướng, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, hoàn thành 100% công việc được giao đúng hạn.

Triển khai thực hiện, đảm bảo tiến độ, chất lượng các dự án đầu tư trên địa bàn. Chỉ đạo quyết liệt công tác giải ngân các dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư phát triển năm 2026, phân đầu tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công đạt 100%, nhất là các Chương trình Mục tiêu quốc gia. Chủ động tổ chức duy tu, bảo dưỡng hệ thống hạ tầng giao thông nông thôn, chiếu sáng và thoát nước trên địa bàn; kịp thời khắc phục hư hỏng, bảo đảm an toàn, mỹ quan và phục vụ sinh hoạt, sản xuất của nhân dân. Triển khai các giải pháp quản lý thuế, chống thất thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; điều hành chi ngân sách theo tiến độ thu trong phạm vi dự toán giao, chi ngân sách đảm bảo tiết kiệm, chống lãng phí.

Tập trung đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính, gắn cải cách thủ tục hành chính với chuyển đổi số, tạo điều kiện thuận lợi cho chủ đầu tư, doanh nghiệp, nhà đầu tư triển khai các dự án trên địa bàn; cắt giảm tối thiểu 30% thời gian thực hiện thủ tục hành chính; phân đầu đạt tỷ lệ 100% hồ sơ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền cấp xã được giải quyết đúng hạn và trước hạn, hạn chế tối đa hồ sơ trễ hạn. Đẩy mạnh xây dựng chính

quyền điện tử, chính quyền sở; 100% cán bộ, công chức, viên chức cấp xã sử dụng thành thạo hệ thống điều hành và xử lý văn bản điện tử.

Đẩy mạnh tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc của các dự án, hỗ trợ các chủ đầu tư, nhà đầu tư nhằm đẩy nhanh thủ tục đầu tư và tiến độ thi công dự án. Tập trung triển khai đẩy mạnh công tác giải phóng mặt bằng, bàn giao mặt bằng sạch cho các chủ đầu tư triển khai dự án, nhất là các dự án trọng điểm của tỉnh, đạt 100% khối lượng giải phóng mặt bằng các dự án trên địa bàn theo tiến độ. Chú trọng công tác kiểm soát phòng chống tham nhũng, lãng phí trong thực thi công vụ, đặc biệt chú trọng đến lãng phí về mặt thời gian và nguồn lực đầu tư (kể các đầu tư công và đầu tư tư nhân). Nắm chắc tình hình khiếu nại, tố cáo trên địa bàn, có kế hoạch tổ chức tiếp công dân, giải quyết kịp thời, dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền ngay từ khi mới phát sinh, tỷ lệ giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền đạt từ 95% trở lên.

Phối hợp các chủ đầu tư đảm bảo tình hình an ninh trật tự trong quá trình triển khai các dự án đầu tư. Tăng cường công tác quản lý đất đai, trật tự xây dựng và trật tự, mỹ quan đô thị trên địa bàn; thường xuyên kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện và xử lý dứt điểm các vi phạm ngay từ khi mới phát sinh, không để tồn đọng, kéo dài dẫn đến phát sinh biện pháp cưỡng chế. Thực hiện tốt công tác quản lý tàu cá, nhất là tàu cá không đủ điều kiện hoạt động; không để phát sinh vi phạm IUU.

Thực hiện tốt công tác tuần tra, canh gác, chủ động nắm tình hình, phát hiện, xử lý các loại tội phạm và tệ nạn xã hội, kịp thời xử lý các tin tố giác tội phạm, không để phát sinh điểm nóng về khiếu kiện, an ninh trật tự. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo phòng, chống ma túy, xây dựng đơn vị kiểu mẫu về an ninh, trật tự và văn minh đô thị; hoàn thành chỉ tiêu được giao tại kế hoạch xã, phường, đặc khu không có ma túy. Tăng cường công tác bảo vệ môi trường, kịp thời khắc phục, không để phát sinh các điểm ô nhiễm kéo dài trên địa bàn; tổ chức thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt, nước thải theo quy định.

4. Sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu chịu trách nhiệm báo cáo kết quả tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Tài chính) định kỳ trước ngày 20 hằng tháng (đối với báo cáo tháng) và trước ngày 20 của tháng cuối cùng hằng quý (đối với báo cáo quý) để phục vụ công tác đánh giá và xếp loại. Trong nội dung báo cáo, các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu cần nêu rõ những việc đã làm, chưa làm, tiến độ thực hiện, các khó khăn vướng mắc, nguyên nhân (chủ quan, khách quan), đề xuất kiến nghị (nếu có) để Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết và chỉ đạo thực hiện.

Ngoài ra, căn cứ tình hình thực tế và yêu cầu của Trung ương, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ ban hành văn bản chỉ đạo cụ thể. Giao Sở Tài chính chủ động theo dõi, kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện báo cáo theo yêu cầu.

5. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp Sở Nội vụ và Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm đôn đốc, theo dõi, kiểm tra các sở, ban, ngành tỉnh và xã, phường, đặc khu về tình hình các nội dung, nhiệm vụ được giao tại Quyết định này.

6. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện đúng quy chế làm việc, điều hành thực hiện hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

7. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp Thống kê tỉnh và các sở, ban, ngành tỉnh liên quan theo dõi tình hình kinh tế - xã hội năm 2026 theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội, Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh về Kịch bản tăng trưởng kinh tế và Quyết định này.

8. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện công tác đánh giá cán bộ, công chức theo quý, nhất là người đứng đầu gắn với đề bạt, bổ trí, điều động công tác. Tiếp tục triển khai tốt công tác thi đua - khen thưởng, đảm bảo hiệu quả, kịp thời và thực chất. Xây dựng các nhiệm vụ, kế hoạch triển khai các phong trào thi đua phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 phù hợp, gắn với các phong trào thi đua do Trung ương phát động và gắn với các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

9. Sở Văn hóa và Thể thao chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành tỉnh, địa phương và các cơ quan thông tấn, báo chí, tổ chức phổ biến, tuyên truyền rộng rãi nội dung tại Quyết định này để tổ chức thực hiện.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc (Thủ trưởng) các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong quá trình triển khai thực hiện, căn cứ điều kiện thực tế, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ cho các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu.

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- TT.TU; TT. HĐND tỉnh;
- BTV Tỉnh ủy;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Đảng uỷ UBND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- VP.UBND tỉnh: LĐVP; các phòng nghiên cứu thuộc Văn phòng;
- Lưu: VT, TH, tqtrung “HT”.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hồ Văn Mừng